

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 13 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hanh.

2. Bà Kiều Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1991, tại: , thị trấn H, huyện T, tỉnh V; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị Đ; vợ con chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: 02.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm cắp trị giá 8.206.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng, án phí dân sự trong hình sự: 200.000 đồng (đều chưa nộp); bồi thường dân sự 2.200.000 đồng (Tiền chưa bồi thường và bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án, hiện vẫn còn thời hiệu thi hành án).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2019/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản là 4.600.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2020. Ngày 10/3/2020, đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Nhân thân:

Ngày 24/5/2007, Công an phường D, quận C, Thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính số 64567 bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Ngày 06/7/2007, Chủ tịch UBND quận C, Thành phố H ra quyết định số 1279, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi “trộm cắp tài sản”, thời hạn 24 tháng. Ngày 01/5/2009, chấp hành xong.

Ngày 12/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố V ra quyết định số 15, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, về hành vi “trộm cắp tài sản”, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/11/2016.

Ngày 30/7/2019, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số 307, số tiền 3.500.000đ, về hành vi “cố ý hủy hoại tài sản”. Tiền chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2021, chuyển tạm giam ngày 03/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh V, “có mặt”.

Bị hại:

1. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1962, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Bàn M, xã L, huyện V, tỉnh V

2. Chị Văn Thị P, sinh năm 1986 - Trụ trì Chùa V, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh V.

3. Ban Quản lý di tích lịch sử đền G - Do ông Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1947 - Trưởng ban đại diện, “vắng mặt”.

Địa chỉ: TDP G, thị trấn G, B, V.

4. Ban Quản lý đền T – Do Ông Trần Văn T, sinh năm 1951 - Trưởng ban đại diện, “vắng mặt”.

Địa chỉ: TDP M, thị trấn T, B, V.

5. Ban Quản lý đền, chùa N - Do ông T, sinh năm 1944 - Trưởng ban đại diện, “vắng mặt”.

Địa chỉ: tổ dân phố N, thị trấn H, huyện T, tỉnh V.

6. Ông Trịnh Xuân Li, sinh năm 1948 – Trụ trì Chùa N; Người đại diện theo ủy quyền của ông Lai: Ông Vũ Đình T, sinh năm 1971; địa chỉ: TDP N, thị trấn H, huyện T, V. “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Thế C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn G, huyện B tỉnh V, “vắng mặt”.

2. Chị Tống Thị Thu H, sinh năm 1993 – Quản lý cửa hàng Smart phone H.

Địa chỉ: TDP T 2, K, Thành phố V, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích theo quy định. Bản thân T không có việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định. Ngày 30/11/2020, T chấp hành xong án phạt tù nhưng không trở về địa phương sinh sống mà bỏ đi lang thang trên địa bàn huyện B và thành phố V. Khoảng tháng 5/2021, T thuê và ở phòng trọ của gia đình ông Hoàng Văn P, sinh năm 1952 ở tổ dân phố T 1, phường K, thành phố V. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến ngày 26/8/2021, T đã 05 lần thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” tại các đình, chùa trên địa bàn các huyện T, huyện T, huyện B và huyện V trong đó huyện B trộm cắp 02 vụ. Tổng trị giá tài sản bị xâm phạm là 17.226.000 đồng; trong đó: Tiền mặt là 7.260.000 đồng và tài sản có trị giá theo định giá 9.966.000 đồng, nội dung các vụ trộm cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, T điều khiển xe đạp điện không xác định được biển số từ phòng trọ ở tổ dân phố T 1, phường K, thành phố V đi lang thang trên địa bàn huyện B, với mục đích trộm cắp tài sản trong các đền, đình và chùa. Khi T đến cổng khu di tích lịch sử đình G thuộc tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, quan sát không có người nên đã dựng xe ở ngoài đường rồi lên lút, bí mật lên vào trong khuôn viên của Đình. Tiến thấy các phòng thờ của Đình đã được khóa bằng các ổ khóa nên T vào khu bếp của Đình tìm và lấy được 01 con dao dũa dài khoảng 42cm. Sau đó, T cầm dao đến vị trí cửa ngách làm bằng gỗ nằm ở bên trái của phòng thờ theo hướng nhìn từ cổng vào dùng dao dũa cạy phá một mảnh gỗ tạo ra lỗ hổng rồi thò tay qua rút chốt ngang cài ở phía trong cánh cửa mở cửa ra (bên trong cửa không có ổ khóa). T vào phòng tìm và lấy các tài sản gồm: 01 chiếc tivi Sony 40 inch màu đen, 01 bộ ấm điện đun ước nhãn hiệu Sunhouse bằng inox và 01 mắt camera Wifi nhãn hiệu UNV màu trắng đã qua sử dụng. Sau đó, Tiến vận chuyển các tài sản đã trộm cắp được ra xe chở đi tiêu thụ. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Tiến đến cửa hàng thu mua sắt vụn của **anh Vũ Thế C**, thỏa thuận và bán cho anh C chiếc tivi được 1.000.000 đồng rồi đi về phòng trọ. Trên đường về, khi đi qua cầu Đ thuộc thôn H, xã H, huyện B, T vứt bỏ chiếc mắt camera xuống sông còn 01 bộ ấm điện mang về phòng trọ sử dụng. Số tiền 1.000.000 đồng do phạm tội mà có, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã tiến hành cho T chỉ dẫn tại cầu Đ thuộc thôn H, xã H, huyện B để tìm kiếm và thu giữ chiếc mắt Camera nhưng không tìm thấy. Ngày 27/9/2021, tại phòng trọ của T ở tổ dân phố T 1, phường K, thành phố V, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã thu giữ 01 bộ ấm điện đun nước bằng inox, nhãn hiệu Sunhouse, thể tích 05 lít. Ngày 28/9/2021, tại cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Vũ Thế C, sinh năm 1986 tổ dân phố S, thị trấn G, huyện B: Anh C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra huyện B 01 chiếc tivi Sony 40 inch màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130 ngày 09/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony trị giá là: 2.333.000 đồng; 01 bộ ấm điện đun nước bằng inox, nhãn hiệu Sunhouse là 333.000 đồng; Giá trị của 01 mắt camera an ninh, nhãn hiệu UNV màu trắng không đủ căn cứ để xác định giá trị do không thu giữ được. Tổng giá trị của các tài sản trên là: 2.666.000 đồng.

Ngày 18/10/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã trả lại cho Đình G: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony và 01 bộ ấm điện đun nước nhãn hiệu Sunhouse. Đại diện của Đình đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Đối với 01 mắt cam không thu hồi được, đại diện của Đình G không đề nghị T phải bồi thường.

Vụ án thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 16/6/2021, T cầm theo 01 chiếc kim băng kim loại màu đỏ đen rồi đi xe taxi đi từ phòng trọ ở tổ dân phố T 1, phường K, thành phố V đến Đền Thánh Mẫu thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn T, huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, T quan sát thấy trong đền không có người trông coi, quản lý nên đã lén lút, bí mật trèo tường bao loan vào trong khuôn viên của Đền tìm tài sản để trộm cắp. T vào gian thờ nhà Tiền Tế (không khóa cửa), phát hiện trên bàn gỗ đặt giữa gian nhà có 01 chiếc hòm công đức bằng nhôm kính đã khóa, bên trong có tiền. T ôm chiếc hòm công đức ra đặt tại khu vực vườn phía sau đền rồi quay vào nhà T Tế thấy khóa cửa nên T sử dụng kim bẻ gãy ổ khóa Việt Tiệp màu vàng cất túi quần. Thấy có 03 chiếc hòm công đức đều đã khóa (01 chiếc hòm bằng gỗ, kính đặt trên nền nhà, hướng bên trái cửa nhìn từ ngoài vào và 02 chiếc hòm công đức bằng gỗ đặt ở giữa gian thờ). T dùng kim bẻ khóa chiếc hòm công đức bằng gỗ, kính rồi lấy tiền cất vào túi quần. Sau đó, Nguyễn Văn T lần lượt ôm 02 chiếc hòm công đức bằng gỗ đi ra sau Đền đến vị trí trước đó đã cất giấu. Sau đó, Tiến dùng kim đập vỡ mặt kính phía trên của chiếc hòm công đức bằng nhôm kính, cạy phá khuy khóa của 02 chiếc hòm công đức bằng gỗ để lấy tiền bên trong 03 chiếc hòm công đức rồi cất tiền vào túi quần. Sau khi lấy được tiền, T đi bộ ra lối cũ bắt xe taxi về phòng trọ kiểm đếm được tổng số tiền đã trộm cắp được tại Đền Thánh Mẫu là 1.750.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021, T đi taxi đi từ phòng trọ ở tổ dân phố T 1, phường K, thành phố V đến Đình làng thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện V để trộm cắp tài sản. T quan sát thấy trong Đình không có người trông coi và quản lý nên đã lén lút, bí mật trèo tường bao loan vào trong khuôn viên của Đình. T thấy phòng thờ của Đình chỉ cài then cửa bên trong nên T dùng chân đạp cửa để vào bên trong. Sau đó, T lục tìm tài sản nhưng không có nên đi ra khu nhà ngang cấp IV nằm ở bên phải Đình theo hướng nhìn từ ngoài vào, T nhìn qua khe cửa thấy 01 chiếc xe mô tô. Sau đó, T nhặt 01 thanh sắt dạng hình tam giác có sẵn ở góc tường cạy bung chốt khóa cửa. T vào phòng và lấy chiếc xe mô tô BKS 88L1-254.44, nhãn hiệu Honda Dream đang cắm chìa khóa điện là tài sản của ông Vũ Văn C, sinh năm 1962 ở thôn B, xã L, huyện V bảo vệ của Đình. Nguyễn Văn T dắt xe đi ra theo lối cổng phụ của Đình, phá khóa cổng rồi nổ máy điều khiển xe mô tô về phòng trọ. Từ đó, Nguyễn Văn T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện

đi lại và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho đến ngày 26/8/2021 thì bị Công an xã V, huyện T bắt quả tang về hành vi trộm cắp tiền tại chùa V thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 125 ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe mô tô BKS 88L1-254.44, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, là 7.300.000 đồng. Bị cáo và bị hại đồng ý kết luận định giá.

Ngày 19/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V đã trả lại cho ông Vũ Văn C, sinh năm 1962 ở thôn B, xã L, huyện V 01 xe mô tô BKS 88L1-254.44. Nhận lại tài sản ông C không có đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/8/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 88L1-254.44 từ phòng trọ ở tổ dân phố T 1, phường Kthành phố V đến Đình, Chùa N thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn H, huyện T để trộm cắp tài sản. Khi đến Đình N, T dựng xe ở ven tường bao loan, quan sát không có người quản lý và trông giữ nên T trèo tường vào trong khuôn viên của Đình thì thấy 02 phòng thờ Quốc Mẫu và Thành Hoàng đều được cài then cửa bên trong nhưng không khóa. Kiểm tra 02 phòng thờ, mỗi phòng đều có 01 két sắt đặt ở cạnh bàn thờ. Nguyễn Văn T lần lượt di chuyển két sắt tại phòng thờ Quốc Mẫu và Thành Hoàng ra hành lang bên trái của Đình theo hướng nhìn từ ngoài vào. Sau đó, Nguyễn Văn T vào khu vực nhà bếp của Đình lấy 01 con dao dũa, 01 con dao phay và 01 chiếc quai sắt của xô nhựa, quay lại hành lang dùng dao cạy khe đục tiền to ra rồi dùng móc sắt móc tiền trong két ra ngoài. T chỉ lấy các tờ tiền mệnh giá từ 5.000 đồng trở lên và bỏ lại các tờ tiền có mệnh giá nhỏ hơn. Tổng số tiền Tiến trộm cắp được tại 02 két sắt này là 4.000.000 đồng, đựng trong 01 túi nilon. Nguyễn Văn T tiếp tục lục tìm tài sản và cầm vào 02 lon bia Hà Nội, 01 hộp vỏ đựng kẹo ở trong chiếc tủ đứng đặt tại phòng thờ Thành Hoàng nhưng không thấy có gì. T đi ra phòng khách của Đình lấy 01 lon nước ngọt cocacola ở trên ban thờ, bật nắp uống hết rồi đặt vỏ lon trên lan can ở hành lang bên trái của Đình theo hướng nhìn từ ngoài vào. Sau đó, Nguyễn Văn T đi sang khuôn viên của Chùa để trộm cắp tài sản (có gian thờ Di Lạc Điện, Đại Hùng Bảo Điện và nhà Khách Đường). Gian thờ Di Lạc Điện, không khóa cửa; Gian thờ Đại Hùng Bảo Điện khóa cửa, mỗi gian thờ đều có 01 két sắt đặt cạnh gian thờ, vẫn với thủ đoạn tương tự. Nguyễn Văn T lấy trong két sắt gian thờ Di Lạc Điện số tiền 500.000 đồng; gian thờ Đại Hùng Bảo Điện số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn T vào nhà Khách Đường của Chùa, thấy 02 hòm công đức bằng gỗ đặt ở vị trí bên trái và bên phải gian thờ hướng nhìn từ ngoài vào, mỗi bên đặt 01 hòm công đức. T dùng dao cạy 02 hòm công đức, hòm bên trái không có tài sản gì, hòm bên phải không cạy được nên ra về. Nguyễn Văn T quay lại Đình đi theo lối cũ rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ. Nguyễn Văn T kiểm đếm toàn bộ số tiền đã trộm cắp được của Đình và Chùa Nga Hoàng được số tiền 5.500.000 đồng. Nguyễn Văn T đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền trên, như sau: Ngày 12/8/2021, T đến cửa hàng kinh doanh điện thoại H Smartphone ở phường K, thành phố V mua 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus với số tiền 6.700.000đ. Nguyễn Văn T sử dụng chiếc điện thoại Iphone 8 Plus

cho đến ngày 26/8/2021 thì bị Công an xã V, huyện T thu giữ khi bắt quả tang Tđang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chùa V, xã V, huyện T.

Tại bản kết luận giám định số 2368 ngày 15 tháng 9 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V, kết luận (mẫu đường vân thu 01 lon bia Hà Nội, 01 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu Cocacola và 01 vỏ hộp bánh): Dấu vết đường vân thu trên vỏ lon coca tại hiện trường vụ trộm và dấu vân in tại ô “*Trở phải*” trên chỉ bản ghi tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T là vân tay của cùng một người.

Vụ thứ năm: Khoảng 01giờ30 phút ngày 26/8/2021, Nguyễn Văn T mang theo 01 chiếc kim băng kim loại màu đỏ đen, 01 chiếc đèn pin đeo đầu rồi điều khiển xe mô tô BKS 88L1-254.44 từ phòng trọ ở tổ dân phố T 1, phường K, thành phố V đến chùa V (chùa V) thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện T để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn T quan sát trong chùa không có người quản lý và trông giữ nên dựng xe mô tô ở trước cổng chùa, đeo đèn pin lên đầu rồi lén lút, bí mật trèo tường bao loan vào trong khuôn viên của Chùa. Nguyễn Văn T đến gian thờ Tam Bảo được thiết kế gồm có 03 hệ thống cửa ra vào ở trước mặt và đều đã đóng khóa. T nhìn thấy hệ thống cửa bên trái của cửa chính theo hướng nhìn từ ngoài vào có dấu hiệu bị một gỗ nên dùng tay thọc qua lỗ một nằm ở góc dưới của cánh cửa cạy bung mảnh gỗ này ra khỏi cánh cửa, tạo ra một lỗ hổng đủ để chui vào. Sau đó, T chui vào bên trong gian thờ Tam Bảo tìm lục tài sản trộm cắp, thấy ở chính giữa của ban thờ có một số hộp bánh kẹo xếp chồng lên nhau, ở giữa các hộp bánh kẹo có kẹp 02 tờ tiền, mỗi tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng nên Tiến trộm cắp 02 tờ tiền này, tổng 10.000 đồng. Sau đó, T chui ra ngoài theo lỗ hổng đã vào rồi trèo tường bao loan ra ngoài thì bị tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự của Công an xã V, huyện T đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang T và thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại túi quần sau bên phải của T 02 tờ tiền, mỗi tờ tiền mệnh giá 5000 đồng; xe mô tô BKS 88L1-254.44; 01 chiếc đèn pin đeo đầu; 01 chiếc kim và 01 ví tiền bên trong có 10.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 8 Plus đã qua sử dụng. Cùng ngày, Công an xã V đã chuyển tin, vật chứng và các tài liệu liên quan cùng N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 26/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã Quyết định tạm giữ hình sự đối với Nguyễn Văn T, về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 26/8/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở là phòng trọ của Nguyễn Văn T thuê ở tổ dân phố T 1, phường K, thành phố V. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại OPPO A15S; 08 tờ tiền, mỗi tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 thẻ nhớ 32GB của chiếc máy camera Wifi lắp tại phòng trọ đó của Tiến.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTD ngày 17 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Tiến từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Các bị hại gồm: Ông Vũ Văn C, chị Văn Thị P, Ban quản lý di tích lịch sử đền G - Do ông Trịnh Văn H - Trưởng ban đại diện; Ban quản lý đền Thánh Mẫu – Do ông Trần Văn T - Trưởng ban đại diện; Ban quản lý đền, chùa N - Do ông Trương Thái Y - Trưởng ban đại diện, ông Trịnh Xuân L, – Trụ trì Chùa N; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Thế C, chị Tống Thị Thu H đều vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình điều tra các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày các nội dung phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các ông, bà không có ý kiến gì khác và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, bị cáo khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2021, Nguyễn Văn T đã thuê trọ, ở tại thành phố V đã thực hiện 05 vụ “trộm cắp tài sản” trên địa bàn tỉnh V, trong đó có 03 vụ án trộm cắp trên 2.000.000 đồng trở lên. Tổng trị giá tài sản bị xâm phạm là 17.226.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 28/5/2021, tại Đình G thuộc địa phận tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, T có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc tivi Sony 40inch, 01 bộ ấm đun nước nhãn hiệu Sunhouse và 01 mắt camera, với tổng giá trị là 2.666.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 16/6/2021, tại Đền Thánh Mẫu thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn T, huyện B, T đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tiền trong các hòm công đức tại Đền với tổng số tiền 1.750.000 đồng, Tiến đã chi tiêu ăn uống, sinh hoạt cá nhân hết.

Vụ án thứ ba: Ngày 02/8/2021, tại Đình thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện V. T sau khi tìm kiếm trong Đình không có tiền và tài sản gì nên có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của ông Vũ Văn C, là bảo vệ của Đình 01 xe mô tô BKS 88L1 - 254.44, nhãn hiệu Honda Dream, có trị giá 7.300.000 đồng sau đó sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 05/8/2021 và 26/8/2021 thì bị thu giữ.

Vụ thứ tư: Ngày 05/8/2021, tại Đình, Chùa N thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn H, huyện T. T đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tiền trong các hòm công đức với tổng số tiền là 5.500.000 đồng. T đã sử dụng số tiền trộm cắp mà có để mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của cửa hàng H Smartphone ở phường K, thành phố V. Hiện chiếc điện thoại đã thu giữ và là vật chứng trong vụ án ngày 26/8/2021.

Vụ thứ năm: Ngày 26/8/2021, tại ban thờ của gian thờ Tam Bảo của Chùa V (chùa V) thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện T. TT đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp số tiền công đức của Chùa là 10.000 đồng (02 tờ mệnh giá 5.000 đồng), thì bị Công an bắt quả tang, tạm giữ hình sự.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản và vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Bị cáo T có 02 tiền án, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm). Trong khoảng thời gian 03 tháng từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2021, T thực hiện liên tiếp 05 vụ “trộm cắp tài sản”, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính (trong đó có 03 vụ giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng). Nên hành vi trộm cắp tài sản của T bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục. Có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội trong thời gian ngắn. Từ phân tích trên thấy rằng bị cáo là đối tượng không biết ăn năn hối cải, khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần thiết phải xử lý thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tại Trại giam mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa riêng và giáo dục chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là đối tượng không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe đạp điện màu đỏ, không xác định được biển số là phương tiện T sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 28/5/2021. Quá trình điều tra xác định T đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 bộ thanh sắt hình tam giác và 02 chiếc khóa Việt Tiệp đã cũ, bị bung chốt khóa; 01 then cài cửa đã cũ của vụ trộm cắp tài sản ngày 02/8/2021; 01 con dao dũa, 01 con dao phay, 01 móc sắt, 01 then cài cửa; 02 lon bia Hà Nội, 01 vỏ lon cocacola, 01 vỏ hộp bánh của vụ trộm cắp tài sản ngày 05/8/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus thu giữ của T, quá trình điều tra xác định T sử dụng số tiền trong vụ trộm cắp tài sản ngày 05/8/2021 tại Đình, Chùa N, huyện T để mua, do đại diện của bị hại không yêu cầu T phải trả lại tiền trộm cắp nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với vụ trộm cắp tài sản ngày 26/8/2021 gồm: 01 chiếc đèn pin đeo đầu, 01 chiếc kim băng kim loại màu đỏ đen là công cụ Tiên sử dụng thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 chiếc thẻ nhớ 32GB thu giữ là tài sản của T hiện không còn giá trị sử dụng, T đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của T không liên quan đến phạm tội cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo A15S và 08 tờ tiền, mỗi tờ tiền mệnh giá 1.000đ, 01 chiếc mắt camera Wifi lắp tại phòng trọ đó của T thu giữ của T khi khám xét nơi ở. Quá trình điều tra, Tiên khai nguồn gốc tài sản này là do Tiên trộm cắp ở nơi khác mà có hoặc dùng tiền trộm cắp để mua nhưng không nhớ và không xác định được thời gian, địa điểm xảy ra các vụ án, vụ việc ở đâu nên cần tách ra khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trả lại chùa V. Nhận lại tài sản không có đề nghị gì nên không xét.

[8]. Ngoài ra, T còn khai nhận về việc đã thực hiện một số hành vi trộm cắp tài sản ở một số địa điểm khác trong tỉnh V nhưng T không xác định được thời gian, không chỉ dẫn địa điểm xảy ra, không nhớ trộm cắp được bao nhiêu tiền. Ngày 03/9/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra thông báo thủ đoạn phạm tội để Công an các đơn vị trong tỉnh V rà soát nhưng cho đến nay vẫn không phát hiện, cũng như chưa có bị hại nào trình báo thêm các vụ việc liên quan đến Tiến nên không có căn cứ xử lý thêm.

[9]. Đối với Vũ Thế C là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn. Anh C và T không quen biết nhau, anh C không biết chiếc ti vi mua của T là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý hình sự với anh C là phù hợp.

[10]. Đối với đại diện cửa hàng H Smartphone ở phường K, thành phố V là người đã bán điện thoại cho T, nhưng không biết T sử dụng tiền trộm cắp mà có để mua nên không xem xét xử lý hình sự đối với họ là phù hợp.

[11]. Đối với người lái xe taxi chở T đi trộm cắp tài sản ở huyện B và huyện V. T không biết tên, địa chỉ và hãng taxi nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại trong các vụ án không yêu cầu T phải bồi thường, trả lại tài sản, tiền đã trộm cắp, chỉ đề nghị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh C không yêu cầu T phải trả cho anh số tiền 1.000.000 đồng nên không buộc T trả lại số tiền trên.

[13]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus thu giữ của T.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc đèn pin đeo đầu, 01 chiếc kim băng kim loại màu đỏ đen, 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 chiếc thẻ nhớ 32GB.

Trả lại cho Tiến 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lập ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tphải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị H

Kiều Thị T

Nguyễn Xuân T

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh V;
- Trại tạm giam CA tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân T

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- CA huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thanh

Kiều Thị Thắng

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại, người liên quan và người đại diện;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- CA huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

